

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/ HS-ST
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn H

Ông Nguyễn Xuân D.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Viết C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1978 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 04, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết S (Đã chết) và bà Lăng Thị N, sinh năm: 1942; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981 và có 03 người: Con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2021 đến ngày 26/11/2021 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lăng Thị N, sinh năm: 1942, Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 04, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Bá T, sinh năm 1964, Vắng mặt.

Cư trú tại: Xóm 05, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1995, Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Anh Lăng Khắc Đ, sinh năm 1980, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 13/11/2021 bà Lăng Thị N, sinh năm 1942, cư trú tại xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An có giao lại chìa khóa nhà cho anh Lê Viết C là con đẻ để nhờ quản lý, trông coi nhà cửa khi bà phải đi cách ly do tiếp xúc với người nhiễm COVID 19. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày do không có tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định trộm tài sản trong nhà bà N, nghĩ là làm C đã tự mình đẩy xe rùa của gia đình mình sang nhà bà N lấy chìa khóa do bà N giao cho trước đó để mở cửa đi vào nhà. Sau khi vào nhà C đã di chuyển chiếc kết sắt để bên cạnh giường ngủ của bà N đi qua khu vực bếp ra sân rồi đưa lên xe rùa để chở kết sắt về nhà mình phá kết nhằm trộm tài sản bên trong kết sắt. Sau khi đưa kết sắt về nhà mình C đã dùng xà beng và búa để cạy phá kết sắt lấy được các tài sản gồm: 01(một) sợi dây chuyền 03 chỉ vàng ta (Vàng 9999) có đặc điểm phần dây chuyền và phần mặt dây chuyền có gắn đá màu hồng; 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Anh T, sinh năm 2003 (T là con đẻ của bị cáo) và Lê Anh T sinh năm 1980 (T là em trai ruột của bị cáo). Đến 16/11/2021 C mang sợi dây chuyền đã trộm cắp được nêu trên bán cho anh Phan Bá T, sinh năm 1964 là chủ cửa hàng vàng bạc Thành Vân tại xóm 5, xã Trung Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An được 15.000.000 đồng. Số tiền bán vàng C lấy 8.000.000 đồng cất giấu dưới đệm trên giường ngủ gần phòng khách trong nhà của C, sau đó đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000 đồng nhờ đi mua kết sắt mới và còn lại số tiền 5.800.000 đồng C khai đã tiêu xài cá nhân hết. Chị H sau khi nhận tiền từ C đã đi mua chiếc kết sắt mới tại cửa hàng Điện máy Thiện Thắm có địa chỉ xã B, huyện Y với giá 1.150.000 đồng, còn 50.000 đồng chị H đã trả lại cho C sau đó. Anh Nguyễn Đức Đ là nhân viên cửa hàng Điện máy Thiện Thắm đã chở kết sắt mới đến giao cho C tại nhà bà N, khi anh Đ đến giao kết sắt C đã nhờ đưa vào nhà bà N đặt đúng vị trí cũ, sau đó C đã bán cho cửa hàng chiếc kết sắt cũ với giá 100.000 đồng. Quá trình điều tra anh Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y chiếc kết sắt cũ, anh Đ cũng đã nhận lại số tiền 100.000 đồng từ C.

Ngày 16/11/2021 người bị hại là bà Lăng Thị N phát hiện mình mất tài sản nên đã có đơn trình báo Công an xã L, huyện Y về việc bà bị trộm số tài sản nêu trên. Đến ngày 17/11/2021 Lê Viết C đã đến Công an xã L, huyện Y xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét chỗ ở của C và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 229608 mang tên Lê Anh T, sinh năm 1980, địa chỉ xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An;
- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS669648 mang tên Lê Anh T, sinh năm 2003, địa chỉ xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An;
- 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh cao 75 cm, rộng 45 cm trên kết có ghi kết bạc: K55, TL, KG, số kết 38562 đã qua sử dụng.

- 01 (một) xà beng bằng kim loại, đường kính khoảng 02 cm, dài 01 mét, hai đầu nhọn, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc búa có cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại dài 40 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe rửa bằng kim loại (loại xe chở vật liệu xây dựng) đã qua sử dụng.

Cùng ngày anh Nguyễn Đức Đ cư trú tại xóm 5, xã B, huyện Y là người đã mua lại chiếc kết sắt do C trộm cắp của bà N đã tự nguyện giao nộp có đặc điểm như sau:

- 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh bên trên kết có ghi chữ số: SIZE 50, N59188, TL 130, kết đã qua sử dụng, tình trạng kết đã bị hư hỏng

Ngày 24/11/2021 tại nhà ở của Lê Viết C cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ, niêm phong trong phong bì thư bưu điện số tiền 8.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam có đặc điểm là tiền mệnh giá 200.000 đồng với số lượng 40 tờ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận:

+ 01 (một) chiếc dây chuyền vàng 03 chỉ nhãn hiệu N loại vàng ta (vàng 9999) gồm phần dây chuyền 2,5 chỉ và 01 mặt dây chuyền 0,5 chỉ, mặt dây chuyền có gắn đá màu hồng, thời điểm ngày 13/11/2021 có trị giá 16.000.000 đồng(mười sáu triệu);

+ 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh trên kết có ghi chữ số: SIZE 50, N59188, TL 130, kết đã qua sử dụng mua năm 2018, thời điểm ngày 13/11/2021 có trị giá 700.000 đồng(bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận số 36/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất cho người bị hại là bà Lăng Thị N gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 229608 mang tên Lê Anh T, sinh năm 1980, địa chỉ xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS669648 mang tên Lê Anh T, sinh năm 2003, địa chỉ xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Số vật chứng là tài sản thu giữ của bị cáo còn lại đang được bảo quản tại kho và tài khoản tạm giữ của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Y chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều khai nhận sự việc đúng như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Người bị hại, bị cáo và các đương sự có liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Bị cáo là con đẻ của người bị hại nên người bị hại đã có đơn đề nghị Tòa án miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, yêu cầu được nhận lại số

tài sản là vật chứng đang có giá trị sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì.

Bản cáo trạng số 22/ CT-VKSYT ngày 25 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Lê Viết C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Viết C mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không ai yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Người bị hại có nguyện vọng nhận lại tài sản gồm số tiền 8.000.000đ và chiếc kết sắt mới mua đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng gồm: 01(một) xà beng bằng kim loại, đường kính khoảng 02 cm, dài 01 mét, hai đầu nhọn, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc búa có cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại dài 40 cm, đã qua sử dụng và 01(một) chiếc xe rùa bằng kim loại (loại xe chở vật liệu xây dựng) đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh bên trên kết có ghi chữ số: SIZE 50, N59188, TL 130, kết đã qua sử dụng, tình trạng kết đã bị hư hỏng.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn truy thu số tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến gì đối việc giải quyết vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của ông Phan Bá T và anh Lăng Khắc Đ không trở ngại

cho việc giải quyết bồi thường và không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nêu trên. Nên căn cứ vào các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lê Viết C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/11/2021 tại xóm 04, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An Lê Viết C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh bên trên kết có ghi chữ số: SIZE 50, N59188, TL 130, kết đã qua sử dụng của bà Lăng Thị N. Sau khi phá kết C đã chiếm đoạt được số tài sản có bên trong kết sắt gồm: 01(một) sợi dây chuyền 03 chỉ vàng ta (Vàng 9999) có đặc điểm phần dây chuyền và phần mặt dây chuyền có gắn đá màu hồng; 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Anh T, sinh năm 2003 (Tú là con đẻ của bị cáo) và Lê Anh T sinh năm 1980 (T là em trai ruột của bị cáo). Trị giá các tài sản trộm được là 16.700.000 đồng.

[2.2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.2.1] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) Chiếc kết sắt và tài sản trong kết sắt có trị giá 16.700.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Lê Viết C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03

năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi sai phạm của mình đã phối hợp khai báo để người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án giao nộp tài sản có liên quan đến hành vi trộm cắp để kịp thời khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có mẹ đẻ là chính là bị hại trong vụ án có công với nước và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo **đầu thú**; Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo còn trình bày có bố đẻ là thương binh và bản thân bị cáo cũng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đây là những tình tiết giảm **nhẹ quy** định tại **điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của** Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:*

Theo qui định tại khoản 5 điều 173 BLHS qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh còn khó khăn. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4.] *Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vật chứng và xử lý vật chứng:*

[2.4.1] *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:*

Xét các giao dịch có liên quan đến hành vi phạm tội đều là giao dịch ngay tình cần phải xử lý theo qui định tại khoản 1 Điều 133, Điều 167 Bộ luật Dân sự và qui định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên người bị hại, bị cáo và các đương sự có liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đều có yêu cầu, đề nghị Tòa án trả lại số tiền và kết sắt (mới mua) là một phần trị giá tài sản có được từ giao dịch mua bán số tài sản trộm cắp cho người bị hại để khắc phục phần nào hậu quả là có căn cứ và cũng đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho các bên đã tham gia vào giao dịch trên. Thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên không trái pháp luật nên cần ghi nhận. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận và đề nghị của người bị hại, bị cáo và các đương sự về việc không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị giao, trả trực tiếp cho người bị hại được nhận lại số tiền và kết sắt (mới mua) đang được tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Đối với số tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết và số tiền chênh lệch trị giá tài sản bị mất (15.000.000 đồng/16.700.000đồng) do người bị hại (là mẹ đẻ của bị cáo) đã tự nguyện cho bị cáo (cho con) và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[2.4.2] *Vật chứng và xử lý vật chứng:*

Xét thấy, 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 229608 mang tên Lê Anh T, sinh năm 1980, địa chỉ xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An và 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS669648 mang tên Lê Anh T, sinh năm 2003, địa chỉ xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản đó là đúng qui định của pháp luật.

Đối với tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm:

- Số tiền 8.000.000 (tám triệu đồng) đồng và 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh cao 75 cm, rộng 45 cm trên kết có ghi kết bạc: K55, TL, KG, số kết 38562 thu giữ của bị cáo. Xét thỏa thuận và yêu cầu, đề nghị giao, trả lại cho người bị hại được quyền sở hữu số tài sản trên của bị hại, bị cáo và các đương sự là ý chí tự nguyện không trái pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người bị hại nên chấp nhận giao, trả trực tiếp cho người bị hại.

- Đối với vật chứng là 01 (một) xà beng bằng kim loại, đường kính khoảng 02 cm, dài 01 mét, hai đầu nhọn, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc búa có cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại dài 40 cm, đã qua sử dụng và 01(một) chiếc xe rửa bằng kim loại (loại xe chở vật liệu xây dựng) đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đang có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh bên trên kết có ghi chữ số: SIZE 50, N59188, TL 130, kết đã qua sử dụng, tình trạng kết đã bị hư hỏng. Đây là tài sản của bị hại bị trộm cắp phá hư hỏng không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Các biện pháp tư pháp:

Đối với khoản tiền 5.800.000(năm triệu tám trăm nghìn) đồng của tiệm vàng mua nhằm tài sản do bị cáo trộm cắp mà có hiện bị cáo chiếm đoạt và sử dụng trái phép do Hội đồng xét xử đã chấp nhận thỏa thuận của người bị hại, bị cáo và các đương sự về việc các bên tham gia giao dịch dân sự ngay tình đã thỏa mãn được quyền lợi và không có yêu cầu bồi thường gì, hơn nữa người bị hại cũng đã tự nguyện cho bị cáo nên xét không truy thu số tiền này là đúng qui định pháp luật.

[2.6] Về những vấn đề khác:

Xét đơn đề nghị Tòa án miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của người bị hại. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ vì không thuộc các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự qui định tại điều 29 Bộ luật hình sự nên không chấp nhận.

Về các hành vi mua, bán tài sản của Ông Phan Bá T chủ tiệm vàng, của chủ cửa hàng Điện máy Thiện Thắm (bán kết sắt), anh Nguyễn Đức Đ và chị Nguyễn Thị H do các đương sự không biết tài sản do trộm cắp mà có là có căn cứ nên hành vi của họ chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Sau khi **xem xét** tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình

tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ đúng qui định tại điều 65 của Bộ luật hình sự và cũng bảo đảm răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:*

Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm **i,s** khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Lê Viết C 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (28/02/2022).

Giao bị cáo Lê Viết C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Giao, trả cho bà Lăng Thị N được quyền sở hữu số tiền 8.000.000 (tám triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam có đặc điểm là tiền mệnh giá 200.000 đồng với số lượng 40 tờ và 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh, cao 75 cm, rộng 45 cm trên kết có ghi: kết bạc: K55, TL, KG, số kết: 38562 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) xà beng bằng kim loại, đường kính khoảng 02 cm, dài 01 mét, hai đầu nhọn, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc búa bằng kim loại, cán bằng gỗ, cán dài 40 cm đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe rửa bằng kim loại (loại xe chở vật liệu xây dựng) đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Chiếc kết sắt nhãn hiệu V, màu xanh bên **trên** **cổ** ghi chữ số: SIZE 50, N59188, TL 130, kết đã qua sử dụng, tình trạng kết bị hư hỏng do cạy phá.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y quản lý. **Chi tiết vật chứng** theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 26/01/2022 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y và Giấy nộp tiền vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y đề ngày 26/01/2022.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lê Viết C phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS Y;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn P